

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 và Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán nhà nước độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Xét Tờ trình số 1888/TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 và Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 và Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c2 khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND như sau:

“c2) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn 06 huyện nghèo (ngoài đối tượng quy định tại điểm c và điểm c1 khoản 2 Điều này); hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh đã được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn và Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND như sau:

“b) Những trường hợp không được hỗ trợ

Hộ gia đình chính sách người có công với cách mạng đã được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đối với người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh hoặc đã được hỗ trợ từ các

nguồn hỗ trợ khác; Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách của Nhà nước hoặc các nguồn huy động hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, trừ đối tượng quy định tại điểm c, c1, c2 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.”

3. Bổ sung Điều 3b vào sau Điều 3 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND như sau:

“Điều 3b. Quy định đối tượng cho vay xóa nhà tạm, nhà dột nát từ nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Đối tượng cho vay xóa nhà tạm, nhà dột nát

a) Các đối tượng được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát theo quy định tại Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm c1, điểm c2 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 27/2024/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND và khoản 1 Điều này tính đến thời điểm nghị quyết này có hiệu lực thi hành đang hoặc chưa xây dựng, sửa chữa nhà ở, có nhu cầu vay vốn để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở.

2. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội và phù hợp với thực tế tại địa phương.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
b) Chỉ đạo thực hiện rà soát, phê duyệt danh sách theo nhóm đối tượng được bổ sung tại điểm c2 khoản 1 và danh sách đối tượng vay vốn quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này; thực hiện hỗ trợ kinh phí và thực hiện cho vay xóa nhà tạm, nhà dột nát đảm bảo về đối tượng, thời gian theo quy định Nghị quyết.

c) Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2025.

2. Những nội dung khác quy định tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025 và Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ ba mươi thông qua ngày 12 tháng 3 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ủy ban CTĐB;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng